

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Châu

Đ: 50

H: 0

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22438301] - Chuyên đề hướng dẫn
viết CV và phỏng vấn xin việc (CCQ2124A)
CBGD: KHOA NGOẠI NGỮ (TG240090)

Số SV có mặt: 50..
Số bài thi:50..
Số tờ giấy thi:.....

Nguyễn
Nguyễn Châu

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121240050	Trần Ngọc Phương Anh	17/05/2002	CCQ2124B			9,0	5,1	6,7
2	2121240006	Nguyễn Thị Bình	19/05/2000	CCQ2124A			9,0	6,3	7,4
3	2121240003	Trần Thị Hồng Chi	03/07/2003	CCQ2124A			10	4,6	6,8
4	2121240049	Phan Thành Công	23/09/2003	CCQ2124B			8,0	3,3	5,2
5	2122240098	Đặng Thị Cẩm Đào	02/12/2004	CCQ2224D			9,0	4,5	6,3
6	2122240143	Hoàng Thị Thu Đào	22/02/2002	CCQ2224E			9,0	5,6	7,0
7	2121200094	Lê Nguyễn Anh Đào	23/11/2002	CCQ2124F			10	4,5	6,7
8	2121200093	Lê Nguyễn Hồng Đào	16/06/2001	CCQ2124F			10	5,4	7,2
9	2121240026	Vũ Thị Anh Đào	10/05/2003	CCQ2124A			9,0	6,4	7,4
10	2121240059	Lê Thị Giang	10/02/2003	CCQ2124B			10	5,0	7,0
11	2122240055	Vô Thị Thu Hà	23/01/2004	CCQ2224B			9,0	5,2	6,7
12	2122240017	Trần Ngọc Hân	04/03/2004	CCQ2224A			9,0	3,9	5,9
13	2121240010	Trần Thanh Hào	25/07/2000	CCQ2124A			9,0	4,1	6,1
14	2122240174	Hà Thanh Huyền	10/08/2004	CCQ2224F			10	5,8	7,5
15	2121240036	Bùi Phương Khanh	29/07/2003	CCQ2124B			9,0	5,0	6,6
16	2122240072	Lê Hoàng Khương	28/05/2001	CCQ2224C			10	5,0	7,0
17	2122240040	Nguyễn Anh Kiệt	12/01/2004	CCQ2224B			9,0	4,8	6,5
18	2121240013	Đào Thị Tuyết Mai	01/02/2003	CCQ2124A			9,0	7,0	7,8
19	2121240031	Đào Thị Ngọc Mẫn	11/07/2003	CCQ2124B			10	4,2	6,5
20	2121240037	Lý Thị Ngân	12/03/2003	CCQ2124B			9,0	7,1	7,9
21	2121240002	Trần Tuyết Ngân	13/03/2003	CCQ2124A			9,0	4,5	6,3
22	2121240041	Trần Thị Bích Ngọc	07/07/2003	CCQ2124B			10	4,7	6,8
23	2121240023	Võ Nguyễn Minh Ngọc	03/06/2003	CCQ2124A			10	6,6	8,0
24	2121240028	Nguyễn Hoàng Bảo Nguyên	13/01/2003	CCQ2124A			10	6,5	7,9
25	2121240053	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	30/05/2002	CCQ2124B			9,0	3,0	5,4
26	2122240024	Nguyễn Tú Như	20/01/2004	CCQ2224A			9,0	2,9	5,3
27	2122240192	Nguyễn Thị Mỹ Nương	11/03/2004	CCQ2224F			10	4,3	6,6
28	2121240056	Nguyễn Kỳ Phong	25/07/2003	CCQ2124B			10	3,8	6,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22438301] - Chuyên đề hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (CCQ2124A) Số SV có mặt: 50
CBGD: KHOA NGOẠI NGỮ (TG240090) Số bài thi:50..
Số tờ giấy thi:.....

Nguyễn Châu

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
29	2121240034	Trần Thị An	Phúc	12/12/2003	CCQ2124B			9,0	5,9	7,1
30	2121240015	Trương Hoài	Phương	16/09/2003	CCQ2124A			10	5,0	7,0
31	2121240011	Võ Thị Bích	Phượng	25/02/2003	CCQ2124A			10	5,8	7,5
32	2121240017	Bùi Thị Bích	Quyển	04/12/2002	CCQ2124A			9,0	5,9	7,1
33	2122240091	Đỗ Ngọc Như	Quỳnh	13/04/2004	CCQ2224C			9,0	4,6	6,4
34	2122240069	Nguyễn Thị Tú	Quỳnh	04/10/2003	CCQ2224C			9,0	6,6	7,6
35	2122240197	Lê Thị Thu	Sương	10/06/2004	CCQ2224E			10	6,1	7,7
36	2122240177	Nguyễn Thị Lệ	Sương	26/01/2004	CCQ2224F			9,0	5,0	6,6
37	2122240009	Đỗ Thị	Thảo	09/03/2000	CCQ2224A			8,0	5,4	6,4
38	2121240024	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	16/03/2003	CCQ2124A			10	7,7	8,6
39	2121240054	Trương Thị Thu	Thảo	12/04/2003	CCQ2124B			9,0	7,0	7,8
40	2121240007	Võ Lê	Thư	04/01/2003	CCQ2124A			9,0	7,0	7,8
41	2121240057	Nguyễn Thị	Thương	09/04/2003	CCQ2124B			10	6,6	8,0
42	2121240018	Dương Thị Bích	Thùy	08/06/2003	CCQ2124A			10	5,0	7,0
43	2122240008	Lê Thị Hồng	Tiên	26/04/2001	CCQ2224A			10	7,1	8,3
44	2121240052	Vũ Thị Thùy	Trâm	10/09/2003	CCQ2124B			10	6,6	8,0
45	2121240043	Nguyễn Thiên	Tường	06/01/1997	CCQ2124B			10	6,2	7,7
46	2122240195	Thái Kim Phương	Uyên	27/10/2004	CCQ2224F			10	7,0	8,2
47	2121240045	Nguyễn Kiều	Vân	28/11/2003	CCQ2124B			9,0	2,7	5,2
48	2122240076	Bùi Thị Tuyền	Vi	22/10/2004	CCQ2224C			10	4,2	6,5
49	2121240029	Nguyễn Hà	Vi	05/12/2003	CCQ2124A			9,0	4,8	6,5
50	2121240051	Nguyễn Trung	Vương	27/11/2003	CCQ2124B			9,0	4,0	6,0